



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, P. Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại: 02046 285 678

Email: : moitruong@fec.com.vn

Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: VIMCERTS 279

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315



VILAS 1315

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 06868/2025/PKQ/25.3434

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Quảng Trị
Địa chỉ	Số 117, Lý Thường Kiệt, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị
Địa điểm quan trắc	KCN TÂY BẮC ĐỒNG HỚI - phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị
Loại mẫu	Không khí xung quanh
Vị trí quan trắc	KXQ.01: Tại khu vực trung tâm KCN Tọa độ: X=17°29'10.9"N, Y=106°34'43.9"E
Ngày quan trắc	18/08/2025
Ngày phân tích	18/08/2025 đến 28/08/2025
Ngày trả kết quả	28/08/2025

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 05:2023/BTNMT Trung bình 1 giờ
				KXQ.01	
1	Tiếng ồn ^(*)	dBA	TCVN 7878-2:2018	68,0	70 ^a
2	NO ₂	µg/Nm ³	TCVN 6137: 2009	KPH (MDL=8)	200
3	SO ₂	µg/Nm ³	TCVN 5971: 1995	36	350
4	Tổng bụi lơ lửng (TSP) ^(*)	µg/Nm ³	TCVN 5067: 1995	213	300
5	CO	µg/Nm ³	TN/K.06	4.864	30.000

Ghi chú:

- QCVN 05:2023/BTNMT : Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí ;
- (a) QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Tiếng ồn;
- KPH: Không phát hiện: Kết quả phân tích mẫu thấp hơn Giới hạn phát hiện MDL của phương pháp;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- (*): Thông số đã được công nhận Vilas.

Bắc Ninh, ngày 05 tháng 09 năm 2025

NGƯỜI LẬP

P. TRƯỞNG PHÒNG
PHÂN TÍCH

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

Nguyễn Thị Cẩm Nhung

Trịnh Thị Thanh



GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

Nguyễn Minh Quang

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy;

2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi.

3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;

BM03.QT/CL09 - LBH: 01



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, P. Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại: 02046 285 678

Email: : moitruong@fec.com.vn

Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: VIMCERTS 279

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 06869/2025/PKQ/25.3434

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Quảng Trị
Địa chỉ	Số 117, Lý Thường Kiệt, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị
Địa điểm quan trắc	KCN TÂY BẮC ĐỒNG HỚI - phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị
Loại mẫu	Không khí xung quanh
Vị trí quan trắc	KXQ.02: Tại khu vực dân cư TDP 8, phường Bắc Lý (nay là phường Đồng Thuận) phía Đông Bắc KCN. Tọa độ: X=17°29'24.9"N, Y=106°35'4.5"E
Ngày quan trắc	18/08/2025
Ngày phân tích	18/08/2025 đến 28/08/2025
Ngày trả kết quả	28/08/2025

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 05:2023/BTNMT Trung bình 1 giờ
				KXQ.02	
1	Tiếng ồn ^(*)	dBA	TCVN 7878-2:2018	52,0	70 ^a
2	NO ₂	µg/Nm ³	TCVN 6137: 2009	KPH (MDL=8)	200
3	SO ₂	µg/Nm ³	TCVN 5971: 1995	36	350
4	Tổng bụi lơ lửng (TSP) ^(*)	µg/Nm ³	TCVN 5067: 1995	155	300
5	CO	µg/Nm ³	TN/K.06	4.390	30.000

Ghi chú:

- QCVN 05:2023/BTNMT : Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí ;
- (a) QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Tiếng ồn;
- KPH: Không phát hiện. Kết quả phân tích mẫu thấp hơn Giới hạn phát hiện MDL của phương pháp;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- (*): Thông số đã được công nhận Vilas.

Bắc Ninh, ngày 05 tháng 09 năm 2025

NGƯỜI LẬP

P. TRƯỞNG PHÒNG
PHÂN TÍCH

ĐẠI DIỆN CÔNG TY



Nguyễn Thị Cẩm Nhung

Trịnh Thị Thanh

GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH
Nguyễn Minh Quang

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy;

2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi.

3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;

BM03.QT/CL09 - LBH: 01



VILAS 1315

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, P. Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại: 02046 285 678

Email: : moitruong@fec.com.vn

Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: VIMCERTS 279

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 06870/2025/PKQ/25.3434

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Quảng Trị
Địa chỉ	Số 117, Lý Thường Kiệt, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị
Địa điểm quan trắc	KCN TÂY BẮC ĐỒNG HỚI - phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị
Loại mẫu	Không khí xung quanh
Vị trí quan trắc	KXQ.03: Tại khu vực dân cư TDP 7 phường Bắc Lý (nay là phường Đồng Thuận) phía Tây Nam KCN. Tọa độ: X=17°29'8.2"N, Y=106°34'24.9"E
Ngày quan trắc	18/08/2025
Ngày phân tích	18/08/2025 đến 28/08/2025
Ngày trả kết quả	28/08/2025

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 05:2023/BTNMT Trung bình 1 giờ
				KXQ.03	
1	Tiếng ồn ^(*)	dBA	TCVN 7878-2:2018	66,7	70 ^a
2	NO ₂	µg/Nm ³	TCVN 6137: 2009	KPH (MDL=8)	200
3	SO ₂	µg/Nm ³	TCVN 5971: 1995	39	350
4	Tổng bụi lơ lửng (TSP) ^(*)	µg/Nm ³	TCVN 5067: 1995	177	300
5	CO	µg/Nm ³	TN/K.06	4.115	30.000

Ghi chú:

- QCVN 05:2023/BTNMT : Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí ;
- (a) QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Tiếng ồn;
- KPH: Không phát hiện. Kết quả phân tích mẫu thấp hơn Giới hạn phát hiện MDL của phương pháp;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- (*): Thông số đã được công nhận Vilas.

Bắc Ninh, ngày 05 tháng 09 năm 2025

NGƯỜI LẬP

P. TRƯỞNG PHÒNG
PHÂN TÍCH

ĐẠI DIỆN CÔNG TY



Nguyễn Thị Cẩm Nhung

Trịnh Thị Thanh

GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH
Nguyễn Minh Quang

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy;

2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi.

3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;

BM03.QT/CL09 - LBH: 01



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, P. Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại: 02046 285 678

Email: : moitruong@fec.com.vn

Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: VIMCERTS 279

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 06871/2025/PKQ/25.3434

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Quảng Trị
Địa chỉ	Số 117, Lý Thường Kiệt, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị
Địa điểm quan trắc	KCN TÂY BẮC ĐỒNG HỚI - phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị
Loại mẫu	Không khí xung quanh
Vị trí quan trắc	KXQ.04: Tại khu nghỉ địa phía Tây KCN Tọa độ: X=17°29'10.2"N, Y=106°34'33"E
Ngày quan trắc	18/08/2025
Ngày phân tích	18/08/2025 đến 28/08/2025
Ngày trả kết quả	28/08/2025

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 05:2023/BTNMT Trung bình 1 giờ
				KXQ.04	
1	Tiếng ồn ^(*)	dBA	TCVN 7878-2:2018	65,5	70 ^a
2	NO ₂	µg/Nm ³	TCVN 6137: 2009	KPH (MDL=8)	200
3	SO ₂	µg/Nm ³	TCVN 5971: 1995	35	350
4	Tổng bụi lơ lửng (TSP) ^(*)	µg/Nm ³	TCVN 5067: 1995	224	300
5	CO	µg/Nm ³	TN/K.06	3.783	30.000

Ghi chú:

- QCVN 05:2023/BTNMT : Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí ;
- (a) QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Tiếng ồn;
- KPH: Không phát hiện. Kết quả phân tích mẫu thấp hơn Giới hạn phát hiện MDL của phương pháp;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- (*): Thông số đã được công nhận Vilas.

Bắc Ninh, ngày 05 tháng 09 năm 2025

NGƯỜI LẬP

P. TRƯỞNG PHÒNG
PHÂN TÍCH

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

Nguyễn Thị Cẩm Nhung

Trịnh Thị Thanh



GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH
Nguyễn Minh Quang

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy;

2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi.

3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giữ lại quyết định việc khiếu nại kết quả phân tích;

BM03.QT/CL09 - LBH: 01



VILAS 1315

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, P. Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại: 02046 285 678

Email: : moitruong@fec.com.vn

Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: VIMCERTS 279

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 06872/2025/PKQ/25.3434

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Quảng Trị
Địa chỉ	Số 117, Lý Thường Kiệt, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị
Địa điểm quan trắc	KCN TÂY BẮC ĐỒNG HỚI - phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị
Loại mẫu	Không khí xung quanh
Vị trí quan trắc	KXQ.05: Tại khu vực dân cư TDP 8, phường Bắc Lý (nay là phường Đồng Thuận), phía Tây Bắc KCN. Tọa độ: X=17°29'26.7"N, Y=106°34'39.7"E
Ngày quan trắc	18/08/2025
Ngày phân tích	18/08/2025 đến 28/08/2025
Ngày trả kết quả	28/08/2025

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 05:2023/BTNMT Trung bình 1 giờ
				KXQ.05	
1	Tiếng ồn ^(*)	dBA	TCVN 7878-2:2018	57,4	70 ^a
2	NO ₂	µg/Nm ³	TCVN 6137: 2009	KPH (MDL=8)	200
3	SO ₂	µg/Nm ³	TCVN 5971: 1995	40	350
4	Tổng bụi lơ lửng (TSP) ^(*)	µg/Nm ³	TCVN 5067: 1995	185	300
5	CO	µg/Nm ³	TN/K.06	4.421	30.000

Ghi chú:

- QCVN 05:2023/BTNMT : Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí ;
- (a) QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Tiếng ồn;
- KPH: Không phát hiện. Kết quả phân tích mẫu thấp hơn Giới hạn phát hiện MDL của phương pháp;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- (*): Thông số đã được công nhận Vilas.

Bắc Ninh, ngày 05 tháng 09 năm 2025

NGƯỜI LẬP

P. TRƯỞNG PHÒNG
PHÂN TÍCH

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

Nguyễn Thị Cẩm Nhung

Trịnh Thị Thanh



GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

Nguyễn Minh Quang

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy;

2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi.

3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;

BM03.QT/CL09 - LBH: 01



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, P. Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại: 02046 285 678

Email: : moitruong@fec.com.vn

Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: VIMCERTS 279

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 06873/2025/PKQ/25.3434

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Quảng Trị
Địa chỉ	Số 117, Lý Thường Kiệt, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị
Địa điểm quan trắc	KCN TÂY BẮC ĐỒNG HỚI - phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị
Loại mẫu	Không khí xung quanh
Vị trí quan trắc	KXQ.06: Tại khu vực dân cư TDP 7, phường Bắc Lý (nay là phường Đồng Thuận), phía Đông Nam KCN. Tọa độ: X=17°28'56.5"N, Y=106°34'52.4"E
Ngày quan trắc	18/08/2025
Ngày phân tích	18/08/2025 đến 28/08/2025
Ngày trả kết quả	28/08/2025

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 05:2023/BTNMT Trung bình 1 giờ
				KXQ.06	
1	Tiếng ồn ^(*)	dBA	TCVN 7878-2:2018	58,6	70 ^a
2	NO ₂	µg/Nm ³	TCVN 6137: 2009	KPH (MDL=8)	200
3	SO ₂	µg/Nm ³	TCVN 5971: 1995	38	350
4	Tổng bụi lơ lửng (TSP) ^(*)	µg/Nm ³	TCVN 5067: 1995	159	300
5	CO	µg/Nm ³	TN/K.06	3.920	30.000

Ghi chú:

- QCVN 05:2023/BTNMT : Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí ;
- (a) QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Tiếng ồn;
- KPH: Không phát hiện. Kết quả phân tích mẫu thấp hơn Giới hạn phát hiện MDL của phương pháp;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- (*): Thông số đã được công nhận Vilas.

Bắc Ninh, ngày 05 tháng 09 năm 2025

NGƯỜI LẬP

P. TRƯỞNG PHÒNG
PHÂN TÍCH

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

Nguyễn Thị Cẩm Nhung

Trịnh Thị Thanh



GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH
Nguyễn Minh Quang

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy;

2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi.

3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giữ lại quyết định khiếu nại kết quả phân tích;

BM03.QT/CL09 - LBH: 01



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, P. Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại: 02046 285 678 Email: : moitruong@fec.com.vn

Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: VIMCERTS 279

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 06874/2025/PKQ/25.3434

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Quảng Trị
Địa chỉ	Số 117, Lý Thường Kiệt, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị
Địa điểm quan trắc	KCN TÂY BẮC ĐỒNG HỚI - phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị
Loại mẫu	Không khí xung quanh
Vị trí quan trắc	KXQ.07: Tại khu dân cư TDP 7, phường Bắc Lý (nay là phường Đồng Thuận), phía Đông KCN. Tọa độ: X=17°29'7.2"N, Y=106°35'2.5"E
Ngày quan trắc	18/08/2025
Ngày phân tích	18/08/2025 đến 28/08/2025
Ngày trả kết quả	28/08/2025

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 05:2023/BTNMT Trung bình 1 giờ
				KXQ.07	
1	Tiếng ồn ^(*)	dBA	TCVN 7878-2:2018	56,6	70 ^a
2	NO ₂	µg/Nm ³	TCVN 6137: 2009	KPH (MDL=8)	200
3	SO ₂	µg/Nm ³	TCVN 5971: 1995	39	350
4	Tổng bụi lơ lửng (TSP) ^(*)	µg/Nm ³	TCVN 5067: 1995	181	300
5	CO	µg/Nm ³	TN/K.06	3.806	30.000

Ghi chú:

- QCVN 05:2023/BTNMT : Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí ;
- (a) QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Tiếng ồn;
- KPH: Không phát hiện. Kết quả phân tích mẫu thấp hơn Giới hạn phát hiện MDL của phương pháp;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- (*): Thông số đã được công nhận Vilas.

Bắc Ninh, ngày 05 tháng 09 năm 2025

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Thị Cẩm Nhung

P. TRƯỞNG PHÒNG
PHÂN TÍCH

Trịnh Thị Thanh

ĐẠI DIỆN CÔNG TY



GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

Nguyễn Minh Quang

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy;

2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi.

3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;

BM03.QT/CL09 - LBH: 01



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, P. Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại: 02046 285 678 Email: : moitruong@fec.com.vn

Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: VIMCERTS 279

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 06875/2025/PKQ/25.3434

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Quảng Trị
Địa chỉ	Số 117, Lý Thường Kiệt, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị
Địa điểm quan trắc	KCN TÂY BẮC ĐỒNG HỚI - phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị
Loại mẫu	Không khí xung quanh
Vị trí quan trắc	KXQ.08: Tại khu dân cư TDP 8, phường Bắc Lý (nay là phường Đồng Thuận) Tọa độ: X=17°29'19.8"N, Y=106°35'3.3"E
Ngày quan trắc	18/08/2025
Ngày phân tích	18/08/2025 đến 28/08/2025
Ngày trả kết quả	28/08/2025

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 05:2023/BTNMT Trung bình 1 giờ
				KXQ.08	
1	Tiếng ồn ^(*)	dBA	TCVN 7878-2:2018	68,4	70 ^a
2	NO ₂	µg/Nm ³	TCVN 6137: 2009	KPH (MDL=8)	200
3	SO ₂	µg/Nm ³	TCVN 5971: 1995	31	350
4	Tổng bụi lơ lửng (TSP) ^(*)	µg/Nm ³	TCVN 5067: 1995	193	300
5	CO	µg/Nm ³	TN/K.06	4.613	30.000

Ghi chú:

- QCVN 05:2023/BTNMT : Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí ;
- (a) QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Tiếng ồn;
- KPH: Không phát hiện. Kết quả phân tích mẫu thấp hơn Giới hạn phát hiện MDL của phương pháp;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- (*): Thông số đã được công nhận Vilas.

Bắc Ninh, ngày 05 tháng 09 năm 2025

NGƯỜI LẬP

P. TRƯỞNG PHÒNG
PHÂN TÍCH

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

Nguyễn Thị Cẩm Nhung

Trịnh Thị Thanh



GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH
Nguyễn Minh Quang

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy;
2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi.
3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;
BM03.QT/CL09 - LBH: 01



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, P. Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại: 02046 285 678

Email: : moitruong@fec.com.vn

Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: VIMCERTS 279

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 06876/2025/PKQ/25.3434

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Quảng Trị
Địa chỉ	Số 117, Lý Thường Kiệt, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị
Địa điểm quan trắc	KCN TÂY BẮC ĐỒNG HỚI - phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị
Loại mẫu	Không khí xung quanh
Vị trí quan trắc	KXQ.09: Không khí tại khu dân cư TDP 8, phường Bắc Lý (nay là phường Đồng Thuận). Tọa độ: X=17°29'23.5"N, Y=106°35'1.2"E
Ngày quan trắc	18/08/2025
Ngày phân tích	18/08/2025 đến 28/08/2025
Ngày trả kết quả	28/08/2025

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 05:2023/BTNMT Trung bình 1 giờ
				KXQ.09	
1	Tiếng ồn ^(*)	dBA	TCVN 7878-2:2018	66,3	70 ^a
2	NO ₂	µg/Nm ³	TCVN 6137: 2009	KPH (MDL=8)	200
3	SO ₂	µg/Nm ³	TCVN 5971: 1995	34	350
4	Tổng bụi lơ lửng (TSP) ^(*)	µg/Nm ³	TCVN 5067: 1995	174	300
5	CO	µg/Nm ³	TN/K.06	4.868	30.000

Ghi chú:

- QCVN 05:2023/BTNMT : Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí ;
- (a) QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Tiếng ồn;
- KPH: Không phát hiện. Kết quả phân tích mẫu thấp hơn Giới hạn phát hiện MDL của phương pháp;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- (*): Thông số đã được công nhận Vilas.

Bắc Ninh, ngày 05 tháng 09 năm 2025

NGƯỜI LẬP

P. TRƯỞNG PHÒNG
PHÂN TÍCH

ĐẠI DIỆN CÔNG TY



Nguyễn Thị Cẩm Nhung

Trịnh Thị Thanh

GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

Nguyễn Minh Quang

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy;

2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi.

3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;

BM03.QT/CL09 - LBH: 01



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, P. Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại: 02046 285 678

Email: : moitruong@fec.com.vn

Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: VIMCERTS 279

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 07393/2025/PKQ.25.3842

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Quảng Trị
Địa chỉ	Số 117, Lý Thường Kiệt, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị
Địa điểm quan trắc	KCN TÂY BẮC ĐỒNG HỚI - phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị
Loại mẫu	Nước thải
Vị trí quan trắc	NT.01: Nước thải lấy tại đầu ra hệ thống xử lý của Xí nghiệp may Hà Quảng Tọa độ: X=17°29'24.8"N, Y=106°34'58.7"E
Ngày quan trắc	10/09/2025
Ngày phân tích	10/09/2025 đến 17/09/2025
Ngày trả kết quả	17/09/2025

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 14:2008/BTNMT Cột B, C _{max} ⁽¹⁾
				NT.01	
1	pH ^(*)	-	TCVN 6492:2011	7,00	5 ÷ 9
2	TSS ^(*)	mg/L	TCVN 6625:2000	KPH (MDL=5)	100
3	COD ^(*)	mg/L	SMEWW 5220C:2023	41	-
4	BOD ₅ (20°C) ^(*)	mg/L	SMEWW 5210B:2023	11	50
5	Photphat (PO ₄ ³⁻ tính theo P) ^(*)	mg/L	TCVN 6202: 2008.	0,62	10
6	Tổng Photpho (tính theo P) ^(*)	mg/L	TCVN 6202: 2008	0,73	-
7	Tổng Nito ^(*)	mg/L	TCVN 6638: 2000	KPH (MDL=3)	-
8	Sunfua (S ²⁻)	mg/L	SMEWW 4500 S ²⁻ .B&D:2023	<0,030	4
9	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	<2,4	-
10	Coliform	MPN/ 100 mL	SMEWW 9221B:2023	230	5.000

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy;

2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi.

3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;

BM03.QT/CL09 - LBH: 01



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, P. Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại: 02046 285 678 Email: : moitruong@fec.com.vn

Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: VIMCERTS 279

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315

KHÁC BIỆT TẠO NÊN GIÁ TRỊ

Số: 07393/2025/PKQ.25.3842

Ghi chú:

- QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt;
 - + Cột B quy định giá trị C của các thông số ô nhiễm làm cơ sở tính toán giá trị tối đa cho phép trong nước thải sinh hoạt khi thải vào các nguồn nước không dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt;
 - + (1): $C_{\max} = C \times K$
- Trong đó: C_{\max} là nồng độ tối đa cho phép của thông số ô nhiễm trong nước thải sinh hoạt khi thải ra nguồn nước tiếp nhận, tính bằng miligam trên lít nước thải (mg/l);
- C là giá trị nồng độ của thông số ô nhiễm;
- K là hệ số tính tới quy mô, loại hình cơ sở dịch vụ, cơ sở công cộng và chung cư (với $K = 1$ – Cơ sở sản xuất từ 500 người trở lên theo Bảng 2 – QCVN 14:2008/BTNMT);
- + Áp dụng giá trị tối đa cho phép $C_{\max} = C$ đối với thông số pH và Coliform;
 - KPH: Không phát hiện. Kết quả phân tích mẫu thấp hơn Giới hạn phát hiện MDL của phương pháp;
 - MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
 - (-): Không quy định; - "<": Kết quả nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) của phương pháp;
 - (*): Thông số đã được công nhận Vilas.

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Thị Cẩm Nhung

P. TRƯỞNG PHÒNG
PHÂN TÍCH

Trịnh Thị Thanh

Bắc Ninh, ngày 17 tháng 09 năm 2025

ĐẠI DIỆN CÔNG TY



GIÁM ĐỐC DỰ ÁN

Phan Văn Cường



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, P. Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại: 02046 285 678

Email: : moitruong@fec.com.vn

Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: VIMCERTS 279

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 06877/2025/PKQ/25.3434

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Quảng Trị
Địa chỉ	Số 117, Lý Thường Kiệt, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị
Địa điểm quan trắc	KCN TÂY BẮC ĐỒNG HỚI - phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị
Loại mẫu	Nước thải
Vị trí quan trắc	NT.02: Nước thải lấy tại đầu ra hồ điều hòa KCN Tọa độ: X=17°29'14.7"N, Y=106°34'49.2"E
Ngày quan trắc	18/08/2025
Ngày phân tích	18/08/2025 đến 28/08/2025
Ngày trả kết quả	28/08/2025

II. KẾT QUẢ

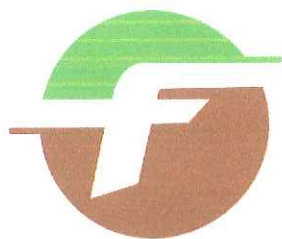
TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 40:2011/BTNMT Cột B, C _{max} ⁽¹⁾
				NT.02	
1	pH ^(*)	-	TCVN 6492:2011	7,10	5,5 ÷ 9
2	TSS ^(*)	mg/L	TCVN 6625:2000	18	99
3	COD ^(*)	mg/L	SMEWW 5220C:2023	33	148,5
4	BOD ₅ (20°C) ^(*)	mg/L	SMEWW 5210B:2023	11	49,5
5	Photphat (PO ₄ ³⁻ tính theo P) ^(*)	mg/L	TCVN 6202: 2008.	KPH (MDL=0,02)	-
6	Tổng Photpho (tính theo P) ^(*)	mg/L	TCVN 6202: 2008	<0,09	5,94
7	Tổng Nito ^(*)	mg/L	TCVN 6638: 2000	KPH (MDL=3)	39,6
8	Sunfua (S ²⁻)	mg/L	SMEWW 4500 S ²⁻ .B&D:2023	KPH (MDL=0,008)	0,495
9	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	2,6	9,9
10	Coliform	MPN/ 100 mL	SMEWW 9221B:2023	1.700	5.000

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy;

2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi.

3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;

BM03.QT/CL09 - LBH: 01



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, P. Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại: 02046 285 678 Email: : moitruong@fec.com.vn

Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: VIMCERTS 279

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315

KHÁC BIỆT TẠO NÊN GIÁ TRỊ

Số: 06877/2025/PKQ/25.3434

Ghi chú:

- QCVN 40:2011/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp;
- + Cột B quy định giá trị C của các thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp khi xả vào nguồn nước không dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt;
- + (1): $C_{\max} = C \times K_q \times K_f$. Trong đó:
 C_{\max} là giá trị tối đa cho phép của thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp khi xả vào nguồn tiếp nhận nước thải;
C là giá trị của thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp;
 K_q là hệ số nguồn tiếp nhận nước thải (với $K_q = 0,9$ - lưu lượng dòng chảy của nguồn tiếp nhận nước thải (Q): $Q \leq 50 \text{ m}^3/\text{s}$);
 K_f là hệ số lưu lượng nguồn thải ứng với tổng lưu lượng nước thải của các cơ sở công nghiệp khi xả vào nguồn tiếp nhận nước thải (với $K_f = 1,1$ - lưu lượng nguồn thải (F): $50 < F \leq 500 \text{ m}^3/24\text{h}$);
- + Áp dụng giá trị tối đa cho phép $C_{\max} = C$ đối với các thông số: pH, Coliform,
- KPH: Không phát hiện. Kết quả phân tích mẫu thấp hơn Giới hạn phát hiện MDL của phương pháp;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- "<": Kết quả nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) của phương pháp;
- (-): Không quy định;
- (*): Thông số đã được công nhận Vilas.

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Thị Cẩm Nhung

P. TRƯỞNG PHÒNG
PHÂN TÍCH

Trịnh Thị Thanh

Bắc Ninh, ngày 05 tháng 09 năm 2025

ĐẠI DIỆN CÔNG TY



GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH
Nguyễn Minh Quang



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, P. Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại: 02046 285 678 Email: : moitruong@fec.com.vn

Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: VIMCERTS 279

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 06878/2025/PKQ/25.3434

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Quảng Trị
Địa chỉ	Số 117, Lý Thường Kiệt, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị
Địa điểm quan trắc	KCN TÂY BẮC ĐỒNG HỚI - phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị
Loại mẫu	Nước thải
Vị trí quan trắc	NT.03: Nước thải lấy tại đầu vào hồ điều hòa KCN Tọa độ: X=17°29'13.4"N, Y=106°34'46.8"E
Ngày quan trắc	18/08/2025
Ngày phân tích	18/08/2025 đến 28/08/2025
Ngày trả kết quả	28/08/2025



II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 40:2011/BTNMT Cột B, C _{max} ⁽¹⁾
				NT.03	
1	pH ^(*)	-	TCVN 6492:2011	6,20	5,5 ÷ 9
2	TSS ^(*)	mg/L	TCVN 6625:2000	17	99
3	COD ^(*)	mg/L	SMEWW 5220C:2023	43	148,5
4	BOD ₅ (20°C) ^(*)	mg/L	SMEWW 5210B:2023	14	49,5
5	Photphat (PO ₄ ³⁻ tính theo P) ^(*)	mg/L	TCVN 6202: 2008.	KPH (MDL=0,02)	-
6	Tổng Photpho (tính theo P) ^(*)	mg/L	TCVN 6202: 2008	KPH (MDL=0,02)	5,94
7	Tổng Nito ^(*)	mg/L	TCVN 6638: 2000	KPH (MDL=3)	39,6
8	Sunfua (S ²⁻)	mg/L	SMEWW 4500 S ²⁻ .B&D:2023	<0,030	0,495
9	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	2,8	9,9
10	Coliform	MPN/ 100 mL	SMEWW 9221B:2023	1.700	5.000

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy;

2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi.

3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;

BM03.QT/CL09 - LBH: 01



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, P. Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại: 02046 285 678 Email: : moitruong@fec.com.vn

Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: VIMCERTS 279

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315

KHÁC BIỆT TẠO NÊN GIÁ TRỊ

Số: 06878/2025/PKQ/25.3434

Ghi chú:

- QCVN 40:2011/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp;
- + Cột B quy định giá trị C của các thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp khi xả vào nguồn nước không dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt;
- + (1): $C_{\max} = C \times K_q \times K_f$. Trong đó:
 C_{\max} là giá trị tối đa cho phép của thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp khi xả vào nguồn tiếp nhận nước thải;
C là giá trị của thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp;
 K_q là hệ số nguồn tiếp nhận nước thải (với $K_q = 0,9$ - lưu lượng dòng chảy của nguồn tiếp nhận nước thải (Q): $Q \leq 50 \text{ m}^3/\text{s}$);
 K_f là hệ số lưu lượng nguồn thải ứng với tổng lưu lượng nước thải của các cơ sở công nghiệp khi xả vào nguồn tiếp nhận nước thải (với $K_f = 1,1$ - lưu lượng nguồn thải (F): $50 < F \leq 500 \text{ m}^3/24\text{h}$);
- + Áp dụng giá trị tối đa cho phép $C_{\max} = C$ đối với các thông số: pH, Coliform,
- KPH: Không phát hiện. Kết quả phân tích mẫu thấp hơn Giới hạn phát hiện MDL của phương pháp;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- "<": Kết quả nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) của phương pháp;
- (-): Không quy định;
- (*): Thông số đã được công nhận Vilas.

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Thị Cẩm Nhung

P. TRƯỞNG PHÒNG
PHÂN TÍCH

Trịnh Thị Thanh

Bắc Ninh, ngày 05 tháng 09 năm 2025

ĐẠI DIỆN CÔNG TY



GIAM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

Nguyễn Minh Quang

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy;

2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi.

3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, P. Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại: 02046 285 678

Email: : moitruong@fec.com.vn

Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: VIMCERTS 279

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 06879/2025/PKQ/25.3434

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Quảng Trị
Địa chỉ	Số 117, Lý Thường Kiệt, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị
Địa điểm quan trắc	KCN TÂY BẮC ĐỒNG HỚI - phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị
Loại mẫu	Nước dưới đất
Vị trí quan trắc	NDD.01: Nước giếng đào nhà ông Võ Khắc Sự, TDP 8, phường Bắc Lý (nay là phường Đồng Thuận). Tọa độ: X=17°29'16.6"N, Y=106°34'48.9"E
Ngày quan trắc	18/08/2025
Ngày phân tích	18/08/2025 đến 28/08/2025
Ngày trả kết quả	28/08/2025

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 09:2023/BTNMT Giá trị giới hạn
				NDD.01	
1	pH ^(*)	-	TCVN 6492:2011	5,90	5,8 ÷ 8,5
2	TDS	mg/L	SOP/HT/N.05	200	1.500
3	Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N) ^(*)	mg/L	TCVN 6179-1: 1996	4,08	1
4	Sắt (Fe) ^(*)	mg/L	SMEWW 3111B:2023.	KPH (MDL=0,05)	5
5	Crom (VI)	mg/L	SMEWW 3500-Cr.B:2023	KPH (MDL=0,005)	-
6	Asen (As)	mg/L	SMEWW 3114B:2023	KPH (MDL=0,0005)	0,05
7	Tổng Coliform	MPN/ 100mL	SMEWW 9221B:2023	KPH (MDL=1,8)	3

Ghi chú:

- QCVN 09:2023/BTNMT : Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước dưới đất ;
- KPH: Không phát hiện. Kết quả phân tích mẫu thấp hơn Giới hạn phát hiện MDL của phương pháp;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- (-): Không quy định; - (*): Thông số đã được công nhận Vilas.

Bắc Ninh, ngày 05 tháng 09 năm 2025

NGƯỜI LẬP

P. TRƯỞNG PHÒNG
PHÂN TÍCH

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

Nguyễn Thị Cẩm Nhung

Trịnh Thị Thanh



GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

Nguyễn Minh Quang

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy;

2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi.

3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;

BM03.QT/CL09 - LBH: 01



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, P. Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại: 02046 285 678

Email: : moitruong@fec.com.vn

Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: VIMCERTS 279

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 06880/2025/PKQ/25.3434

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Quảng Trị
Địa chỉ	Số 117, Lý Thường Kiệt, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị
Địa điểm quan trắc	KCN TÂY BẮC ĐỒNG HỚI - phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị
Loại mẫu	Nước dưới đất
Vị trí quan trắc	NDD.02: Nước giếng đào nhà ông Nguyễn Đình Chiều, TDP 8, phường Bắc Lý (nay là phường Đồng Thuận). Tọa độ: X=17°29'23.4"N, Y=106°35'0.8"E
Ngày quan trắc	18/08/2025
Ngày phân tích	18/08/2025 đến 28/08/2025
Ngày trả kết quả	28/08/2025

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 09:2023/BTNMT Giá trị giới hạn
				NDD.02	
1	pH ^(*)	-	TCVN 6492:2011	5,90	5,8 ÷ 8,5
2	TDS	mg/L	SOP/HT/N.05	50	1.500
3	Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N) ^(*)	mg/L	TCVN 6179-1: 1996	<0,08	1
4	Sắt (Fe) ^(*)	mg/L	SMEWW 3111B:2023.	KPH (MDL=0,05)	5
5	Crom (VI)	mg/L	SMEWW 3500-Cr.B:2023	KPH (MDL=0,005)	-
6	Asen (As)	mg/L	SMEWW 3114B:2023	KPH (MDL=0,0005)	0,05
7	Tổng Coliform	MPN/ 100mL	SMEWW 9221B:2023	KPH (MDL=1,8)	3

Ghi chú:

- QCVN 09:2023/BTNMT : Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước dưới đất ;
- KPH: Không phát hiện. Kết quả phân tích mẫu thấp hơn Giới hạn phát hiện MDL của phương pháp;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- " < " : Kết quả nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) của phương pháp;
- (-): Không quy định; - (*): Thông số đã được công nhận Vilas.

Bắc Ninh, ngày 05 tháng 09 năm 2025

NGƯỜI LẬP

P. TRƯỞNG PHÒNG
PHÂN TÍCH

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

Nguyễn Thị Cẩm Nhung

Trịnh Thị Thanh



GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

Nguyễn Minh Quang

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy;

2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi.

3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;

BM03.QT/CL09 - LBH: 01



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, P. Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại: 02046 285 678 Email: : moitruong@fec.com.vn

Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: VIMCERTS 279

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315

VILAS 1315

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 06881/2025/PKQ/25.3434

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Quảng Trị
Địa chỉ	Số 117, Lý Thường Kiệt, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị
Địa điểm quan trắc	KCN TÂY BẮC ĐỒNG HỚI - phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị
Loại mẫu	Nước dưới đất
Vị trí quan trắc	NDD.03: Nước giếng đào nhà ông Trần Văn Tiến, TDP 7, phường Bắc Lý (nay là phường Đồng Thuận). Tọa độ: X=17°28'57.3"N, Y=106°34'50.1"E
Ngày quan trắc	18/08/2025
Ngày phân tích	18/08/2025 đến 28/08/2025
Ngày trả kết quả	28/08/2025

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 09:2023/BTNMT Giá trị giới hạn
				NDD.03	
1	pH ^(*)	-	TCVN 6492:2011	7,70	5,8 ÷ 8,5
2	TDS	mg/L	SOP/HT/N.05	230	1.500
3	Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N) ^(*)	mg/L	TCVN 6179-1: 1996	<0,08	1
4	Sắt (Fe) ^(*)	mg/L	SMEWW 3111B:2023.	KPH (MDL=0,05)	5
5	Crom (VI)	mg/L	SMEWW 3500-Cr.B:2023	KPH (MDL=0,005)	-
6	Asen (As)	mg/L	SMEWW 3114B:2023	KPH (MDL=0,0005)	0,05
7	Tổng Coliform	MPN/ 100mL	SMEWW 9221B:2023	240	3

Ghi chú:

- QCVN 09:2023/BTNMT : Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước dưới đất ;
- KPH: Không phát hiện. Kết quả phân tích mẫu thấp hơn Giới hạn phát hiện MDL của phương pháp;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- "< ": Kết quả nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) của phương pháp;
- (-): Không quy định; - (*): Thông số đã được công nhận Vilas.

Bắc Ninh, ngày 05 tháng 09 năm 2025

NGƯỜI LẬP

P. TRƯỞNG PHÒNG
PHÂN TÍCH

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

Nguyễn Thị Cẩm Nhung

Trịnh Thị Thanh



GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

Nguyễn Minh Quang

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy;
2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi.
3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;
BM03.QT/CL09 - LBH: 01